

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
SỞ TÀI CHÍNH

Số: ~~3276~~/STC-QLNS
V/v công khai tài chính
năm 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 27 tháng 11 năm 2017

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định

Căn cứ Khoản 1 Điều 15 Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

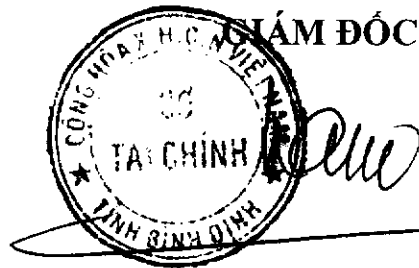
Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4586/UBND-TH ngày 28/8/2017 của UBND tỉnh về việc thực hiện công khai ngân sách địa phương, Sở Tài chính công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2017 trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính tại địa chỉ: <http://stc.binhdinh.gov.vn/> (Mục Công khai tài chính).

Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh theo quy định./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, THPT, QLNS.





Lê Hoàng Nghi





Bình Định, ngày tháng 11 năm 2017

THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2017
(Kèm theo Công văn số /STC-QLNS ngày / /2017 của Sở Tài chính)

Căn cứ Quyết định số 2577/QĐ-BTC ngày 29/11/2016 của Bộ Tài chính và Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 4545/QĐ-UBND ngày 12/12/2016 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 cho các Sở, Ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố. Trong đó:

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn : 6.128.600 triệu đồng;
- Tổng chi ngân sách địa phương : 8.711.298 triệu đồng.

I. Về công tác chỉ đạo điều hành

Thực hiện các chỉ đạo điều hành của Trung ương tại: Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017; Thông tư số 326/2016/TT-BTC ngày 23/12/2016 của Bộ Tài chính về việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2017; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 19/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tập trung chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước năm 2017... Ủy ban nhân dân tỉnh đã kịp thời ban hành các văn bản nhằm triển khai các nhiệm vụ tại: Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 về việc ban hành một số chỉ tiêu và giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017; Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 02/6/2017 về việc tăng cường chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước năm 2017...

Với những chỉ đạo chủ động, quyết liệt ngay từ đầu năm, các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tập trung tổ chức thực hiện các giải pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2017 và đạt được những kết quả nhất định.

II. Tình hình thực hiện thu, chi ngân sách năm 2017

1. Về thu ngân sách nhà nước

Dự toán tổng thu ngân sách nhà nước phát sinh trên địa bàn năm 2017 (chưa kể thu chuyển nguồn) là 6.128.600 triệu đồng, ước thực hiện là 6.950.000 triệu đồng, vượt 13,4% so dự toán năm và tăng 7% so cùng kỳ. Trong đó, một số khoản thu chủ yếu như sau:

- Các khoản thuế do Hải quan thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu: Dự toán là 471.000 triệu đồng, ước thực hiện 473.000 triệu đồng, đạt 100,4% dự toán năm, tăng 6,4% so với cùng kỳ. Thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu đạt dự toán là do sản lượng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của một số mặt hàng tăng như: gỗ, sản

phẩm gỗ, dệt may, giày dép, thủy sản, thức ăn gia súc và nguyên liệu, nguyên phụ liệu dược phẩm.... Khoản thu này ngân sách Trung ương hưởng 100%.

- Thu nội địa: Dự toán thu nội địa năm 2017 là 5.574.000 triệu đồng, ước thực hiện 6.397.000 triệu đồng, vượt 14,8% so dự toán năm và tăng 5,7% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận còn lại, ước thực hiện 4.387.000 triệu đồng, đạt 100,4% dự toán năm và tăng 13,6% so với cùng kỳ. Nếu phân chia theo cấp ngân sách (không bao tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận còn lại) thì ngân sách tỉnh thực hiện 2.435.590 triệu đồng, đạt 103,7% so với dự toán năm, ngân sách huyện, thị xã, thành phố (bao gồm ngân sách xã, phường, thị trấn) thực hiện 1.416.150 triệu đồng, đạt 90,5% so với dự toán năm.

Trong tổng số 16 khoản thu do HĐND tỉnh giao thì có 11 khoản thu (chiếm tỷ trọng 48,9% dự toán thu nội địa) thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu được HĐND tỉnh giao, như: Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (vượt 38,2%), thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (vượt 29,5%), thuế thu nhập cá nhân (vượt 8,1%), thuế bảo vệ môi trường (vượt 14,7%), thu phí và lệ phí (vượt 4,2%), tiền sử dụng đất (vượt 63,6%), tiền cho thuê mặt đất, mặt nước (vượt 85%)...; và có 5/16 khoản thu (chiếm tỷ trọng 51,1% dự toán thu nội địa) ước thực hiện không đạt chỉ tiêu được HĐND tỉnh giao như: Thu từ DNNN Trung ương (đạt 69,6%), thu từ DNNN địa phương (đạt 49,3%), thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh (đạt 95,3%...

Nhìn chung, trong năm 2017, các ngành, các cấp đã có nhiều cố gắng, nỗ lực triển khai nhiều biện pháp quản lý thu, tăng thu cho ngân sách nhà nước, do đó, thu nội địa ước thực hiện đạt và vượt so với dự toán được HĐND tỉnh giao đầu năm và cao hơn mức bình quân chung cả nước (thu nội địa năm 2017 của cả nước ước đạt 102,1% dự toán năm, tăng 14,1% so với cùng kỳ năm 2016). Nếu loại trừ tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận còn lại, thì thu nội địa ước thực hiện đạt 100,4% dự toán, đảm bảo cân đối để chi cho các nhiệm vụ được HĐND tỉnh giao đầu năm.

- Thu vay bù đắp bội chi: Ước thực hiện 80.000 triệu đồng vay từ ngân Kho bạc Nhà nước (trong tổng số được vay theo Nghị quyết của HĐND tỉnh là 200.000 triệu đồng) để thanh toán cho các dự án hoàn thành và hoàn ứng ngân sách tỉnh cho các dự án, công trình được bố trí kế hoạch từ đầu năm.

2. Về chi ngân sách địa phương

Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện là 10.663.918 triệu đồng, vượt 22% dự toán năm và tăng 37% so cùng kỳ. Trong đó, chi ngân sách tỉnh 5.481.596 triệu đồng, vượt 27,2% dự toán và chi ngân sách huyện, thị xã, thành phố (kể cả ngân sách xã, phường, thị trấn) 5.182.322 triệu đồng, vượt 17,8% dự toán năm.

Nhìn chung, việc điều hành chi ngân sách năm 2017 của các cấp chính quyền địa phương trong khả năng cân đối nguồn thu của địa phương, đã bám sát theo dự toán được HĐND các cấp thông qua và cơ bản đáp ứng kịp thời các khoản chi cần thiết, bức xúc khác. Tình hình thực hiện chi một số lĩnh vực như sau:

- Chi đầu tư phát triển: Ước tổng chi đầu tư phát triển năm 2017 là 2.356.110 triệu đồng, vượt 42% so với dự toán năm và tăng 94,8% so cùng kỳ. Nguyên nhân

đạt cao so với dự toán chủ yếu là tăng chi từ nguồn chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất. Trong đó:

+ Chi đầu tư xây dựng vốn trong nước 481.110 triệu đồng (chưa bao gồm chi trả nợ gốc 72.399 triệu đồng), đạt 100% dự toán năm, tăng 19,5% với cùng kỳ năm trước. Trong đó, chi từ nguồn đầu tư của tỉnh là 327.360 triệu đồng, đạt 100% dự toán; ngân sách huyện, thị xã, thành phố 153.750 triệu đồng, đạt 100% dự toán.

+ Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất 1.600.000 triệu đồng (chưa bao gồm chi trả nợ gốc 200.000 triệu đồng), vượt 77,8% dự toán năm, tăng 128,9% so cùng kỳ. Trong đó, chi từ tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh là 717.000 triệu đồng, vượt 43,4% dự toán năm; ngân sách huyện, thị xã, thành phố (kể cả ngân sách xã, phường, thị trấn) là 883.000 triệu đồng, vượt 120,8% dự toán năm. Việc chi từ nguồn vượt thu tiền sử dụng đất đúng theo quy định của pháp luật.

- Chi thường xuyên: Ước thực hiện khoảng 6.069.072 triệu đồng, vượt 2,7% so với dự toán năm và tăng 18,2% so cùng kỳ. Chi thường xuyên đạt cao so dự toán là do chi thực hiện cải cách tiền lương (tăng mức lương cơ sở từ 1.210.000 đồng/tháng lên mức 1.300.000 đồng/tháng khoảng 157.337 triệu đồng).

Trong năm 2017, các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục được sự kiểm tra, giám sát của cơ quan cấp trên, cơ quan Tài chính và Kho bạc Nhà nước các cấp đã góp phần vào việc thực hiện dự toán chi được chặt chẽ, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đồng thời, tiết kiệm, ngăn ngừa hành vi tham nhũng, lãng phí. Các cấp chính quyền đã linh hoạt, chủ động điều hành ngân sách cấp mình để xử lý kịp thời khi có dịch bệnh, thiên tai xảy ra và bảo đảm những nhiệm vụ đột xuất, bức xúc khác.

- Chi theo mục tiêu: Ước thực hiện là 2.081.122 triệu đồng, vượt 112,3% so với dự toán năm, tăng 55,5% so với cùng kỳ. Chi theo mục tiêu vượt so với dự toán năm chủ yếu là chi từ nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu ngoài kế hoạch đầu năm khoảng 1.100.999 triệu đồng như: kinh phí khắc phục thiệt hại do mưa lũ miền Trung và Tây Nguyên từ ngày 30/10 đến ngày 09/11/2016, kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, người khuyết tật năm 2016, kinh phí thực hiện chính sách phát triển thủy sản năm 2016, kinh phí thực hiện Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg...

- Dự phòng ngân sách tỉnh: Dự toán giao 75.500 triệu đồng, đến 31/10/2017, trên địa bàn tỉnh chưa phát sinh các nhiệm vụ cấp thiết thuộc nhiệm vụ chi ngân sách cấp tỉnh nên nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2017 chưa sử dụng. Trong thời gian còn lại của năm ngân sách 2017, UBND tỉnh sẽ rà soát, sử dụng khoản dự phòng ngân sách tỉnh đúng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và báo cáo cho HĐND tỉnh theo quy định.

3. Về tạm ứng ngân sách tỉnh

Trong năm 2017, việc điều hành chi ngân sách đảm bảo dự toán HĐND tỉnh giao đầu năm. Tuy nhiên, do phát sinh một số nhiệm vụ chi cấp thiết nên UBND tỉnh đã thực hiện tạm ứng ngân sách tỉnh để thực hiện kịp thời như: chi bồi thường, GPMB một số công trình trọng điểm của tỉnh (Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1D; Khu kinh tế Nhơn Hội và một số công trình cấp thiết khác...); giải quyết một số

chế độ, chính sách (kinh phí chi trả chế độ tinh giản biên chế, kinh phí khắc phục lũ lụt ...).

Số chi tạm ứng ngân sách tỉnh dự kiến đến cuối năm 2017 khoảng 76.680 triệu đồng. Việc tạm ứng ngân sách đã giải quyết kịp thời các yêu cầu, nhiệm vụ cấp thiết, nhưng không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chi theo dự toán được HĐND tỉnh thông qua đầu năm. Trong thời gian đến, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo để thu hồi số tạm ứng ngân sách tỉnh còn lại.

4. Tình hình thực hiện kế hoạch vay và trả nợ ngân sách địa phương

Dự nợ vay đầu năm 2017 là 574.203 triệu đồng, bao gồm: dư nợ vay trong nước là 403.750 triệu đồng (chưa bao gồm: 133,5 tỷ đồng công trình Đường ven biển Nhơn Hội – Tam Quan đã được khoanh nợ) và vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước 170.453 triệu đồng (tăng so với dự toán 89.393 triệu đồng do phát sinh sau thời gian lập dự toán: tăng dư nợ của Dự án Năng lượng nông thôn giai đoạn 2 với số tiền 101.908 triệu đồng, giảm dư nợ vay của Dự án vệ sinh môi trường 1.149 triệu đồng, Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập 11.367 triệu đồng).

Trong năm 2017, huy động vào ngân sách nhà nước từ nguồn vốn vay tồn ngân Kho bạc Nhà nước 80.000 triệu. Đồng thời trả nợ theo kế hoạch năm 2017 là 292.052 triệu đồng, bao gồm: trả nợ gốc vay trong nước 278.750 triệu đồng (Ngân hàng Phát triển Việt Nam 128.750 triệu đồng và tồn ngân Kho bạc Nhà nước 150.000 triệu đồng) và trả nợ gốc vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước 13.302 triệu đồng (trong đó trả nợ từ nguồn khấu hao tài sản cố định hình thành từ vốn vay 12.153 triệu đồng).

Như vậy, đến 31/12/2017, dư nợ vay của tỉnh là 362.151 triệu đồng, gồm: vay trong nước 205.000 triệu đồng và nợ gốc vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước 157.151 triệu đồng. Dư nợ vay của ngân sách tỉnh chiếm 6,2% so với số thu ngân sách địa phương được hưởng, đảm bảo trong tỷ lệ cho phép theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước (20%).

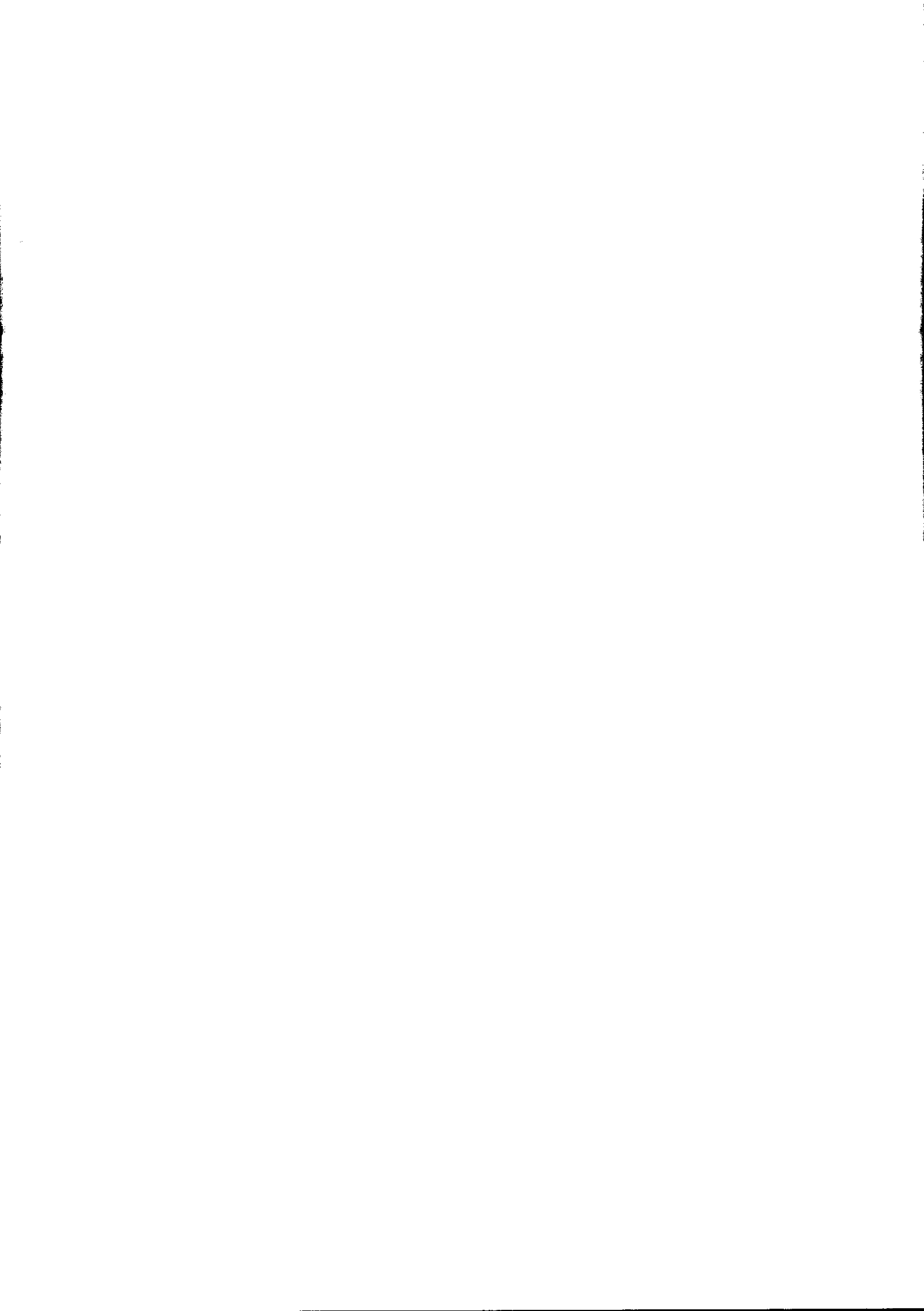
Tóm lại, năm 2017 tuy có một số khoản thu không đạt dự toán giao nhưng dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh; sự nỗ lực của tất cả các ngành, các cấp; đồng thời, thực hiện có hiệu quả các giải pháp tài chính - ngân sách nhà nước mà Trung ương, HĐND tỉnh đã đề ra nên toàn tỉnh đã thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn do HĐND tỉnh giao, tạo điều kiện bảo đảm thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ mà HĐND tỉnh đã quyết nghị và các nhiệm vụ đột xuất, bức xúc khác.

Trên đây là nội dung báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2017./.

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2017

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2017	Ước thực hiện năm 2017	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	6.197.575	7.022.575	113,3	
I	Thu cấp đối NSNN	6.045.000	6.170.000	113,6	
1	Thu nội địa	5.574.000	6.397.000	114,8	118,8
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu.	471.000	473.000	100,4	110,8
4	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	152.575	152.575	100,0	
B	TỔNG CHI NSDP	8.711.298	10.663.918	122,4	121,8
I	Chi cấp đối NSDP	7.731.175	8.582.796	111,0	121,8
1	Chi đầu tư phát triển	1.659.710	2.356.110	142,0	130,0
2	Chi thường xuyên	5.911.735	6.069.072	102,7	124,8
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	3.750	1.634	43,6	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.360	1.360	100,0	
5	Dự phòng ngân sách	154.620	154.620	100,0	
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	980.123	2.081.122	212,3	57,8
C	BỘI CHI NSDP/ BỘI THU NSDP	83.600	80.000	95,7	
D	CHI TRẢ NỢ GỐC	292.050	292.052	100,0	



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	NỘI DUNG	Dự toán năm 2017	Ước thực hiện năm 2017	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	6.044.000	6.870.000	113,6	171,1
I	Thu nội địa	5.574.000	6.397.000	114,9	115,8
1	Thu từ khu vực DNNN	772.000	482.000	62,4	62,4
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	197.500	273.000	138,2	144,0
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.783.000	1.700.000	95,3	124,6
4	Thuế thu nhập cá nhân	235.000	254.000	108,1	125,7
5	Thuế bảo vệ môi trường	550.000	631.000	114,7	118,8
6	Lệ phí trước bạ	245.500	220.000	89,6	100,0
7	Các loại phí, lệ phí	166.000	173.000	104,2	128,0
8	Các khoản thu về nhà, đất	1.290.500	2.199.200	170,4	100,0
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		600		72,9
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	10.500	13.600	129,5	98,8
-	Thu tiền sử dụng đất	1.100.000	1.800.000	163,6	89,1
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	180.000	333.000	185,0	179,8
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		52.000		526,0
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	45.500	24.000	52,7	59,0
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước	4.000	110.000	2750,0	
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	100.000	100.000	100,0	99,5
12	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	75.000	82.800	110,4	89,1
13	Thu khác ngân sách	110.000	148.000	134,5	115,2
II	Thu từ đầu thô				
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	471.000	473.000	100,4	110,8
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	215.000	251.352	116,9	133,2
2	Thuế xuất khẩu	160.000	165.401	103,4	101,2
3	Thuế nhập khẩu	80.000	53.476	66,8	81,1
4	Thuế tiêu tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu	16.000			
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu				
6	Thu khác		2.771		
IV	Thu viện trợ				
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	5.116.950	5.861.740	114,6	100,3
1	Từ các khoản thu phân chia	3.070.580	1.859.140	60,5	64,9
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	2.046.370	4.002.600	195,6	134,3



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2017

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2017	Ước thực hiện năm 2017	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NSDP	8.711.298	10.663.918	122,4	137,0
A	CHI CÁN ĐỐI NSDP	7.731.175	8.542.796	111,0	121,8
I	Chi đầu tư phát triển	1.659.710	2.356.110	142,0	130,0
1	Chi đầu tư cho các dự án	1.564.710	2.261.110	144,5	116,6
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật				
3	Chi đầu tư phát triển khác	95.000	95.000	100,0	413,0
II	Chi thường xuyên	5.911.735	6.069.072	102,7	118,2
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2.731.378	2.815.577	103,0	134,9
2	Chi khoa học và công nghệ	56.702	56.787,2	100,2	132,5
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	854.886	875.783,2	102,4	136,5
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	97.334	98.099,8	100,8	128,4
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	27.009	27.586,8	102,1	98,0
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	45.316	45.458,3	100,3	120,9
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	34.416	34.440,6	100,1	98,3
8	Chi sự nghiệp kinh tế	522.410	525.366,9	100,6	128,1
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	1.083.433	1.117.057	103,1	115,5
10	Chi bảo đảm xã hội	227.269	234.734,8	103,3	242,9
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	3.750	1.634	43,6	80,5
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.360	1.360	100,0	100,0
V	Dự phòng ngân sách	154.620	154.620	100,0	158,4
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	980.123	2.081.122	212,3	155,5
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	287.429	287.429	100	142,9
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	293.000	489.711	259	157,7
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	399.694	1.303.982	326,2	

